

Số: 45/2023/QĐST-HNGĐ

NĐ, ngày 01 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 57/2023/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 10 năm 2023, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Hồ Ngọc T, sinh năm: 1985; Nơi thường trú: Xã HX, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1993; Nơi thường trú: Xã HX, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp** cho cháu Hồ Ngọc S, sinh ngày 16/4/2014 và cháu Hồ Ngọc H, sinh ngày 15/12/2015: Bà Huỳnh Thị Ngọc Trinh là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hồ Ngọc T, sinh năm: 1985 và chị Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1993.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Hồ Ngọc T và chị Nguyễn Thị T2 đã tự nguyện thỏa

thuận với nhau là giao cháu Hồ Ngọc S, sinh ngày 16/4/2014 và cháu Hồ Ngọc H, sinh ngày 15/12/2015 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); chị T2 không pH cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hồ Ngọc T và chị Nguyễn Thị T2 đều khai không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hồ Ngọc T và chị Nguyễn Thị T2 đã tự nguyện thỏa thuận với nhau là anh T pH chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002257 ngày 30/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoàn trả lại anh Hồ Ngọc T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ;
- Chi cục THADS huyện NĐ;
- UBND xã HX, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế;
(Đăng ký kết hôn ngày 27/8/2013)
- Đương sự;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Lưu án văn; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh